TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2020/HSST
Ngày 28/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hưởng - Cán bộ

2. Ông Lê Văn Lâm - Cán bộ

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án huyện Q, tỉnh Sơn La.

Đại diện VKSND huyện Q, tỉnh Ơn La tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, xét sử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST - HS ngày 10 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: **Lù Văn H**, sinh ngày 04/8/2001; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Đảng phái đoàn thể: Không; Dân tộc: Thái; Con ông: Lù Văn N và bà Lường Thị T; chưa có vợ con.

Tiền án; Không. Tiền sự: Năm 2019 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 05/11/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn N**; sinh ngày 06/02/2001: Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã P, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn:

Lớp 11/12; Đảng phái đoàn thể: Không; Dân tộc: Thái; Con ông: Lò Văn B và bà Lường Thị P; chưa có vợ con.

Tiền án; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 05/11/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/11/2019 tại bản C, xã C, huyện Q, Công an huyện Qbắt quả tang Lù Văn H, Lò Văn N về hành vi cất giấu 19,01 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon màu hồng bên trong có chứa 191 viên nén màu hồng nghi là ma túy, 01 túi da màu nâu và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO.

Ngày 05/11/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn Laxét nghiệm ma túy đối với Lù Văn H và Lò Văn N, kết quả Lù Văn H và Lò Văn N đều dương tính với chất ma túy.

Ngày 05/11/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La mở niêm phong, cân tịnh chất lấy mẫu giám định; Kết quả 191 viên nén màu hồng thu giữ của H, N có khối lượng là 19,01gam, trích 10 viên có trọng lượng 0,98 gam ký hiệu A1 làm mẫu giám định chất ma túy. Còn lại 181 viên dạng nén mầu hồng ký hiệu A2 có tổng khối lượng 18,03 gam được niêm phong lại để xử lý theo quy định của pháp luật. Cùng ngày Công an huyện Q đã ra quyết định trưng cầu giám định số 121 trưng cầu giám định đối với vật chứng nghi là ma túy đã thu giữ của Lù Văn H và Lò Văn N.

- Tại bản kết luận giám định số: 1637 ngày 08/11/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận **" Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,98 gam; tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 19,01 gam, loại Methamphetamine"**.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 05/11/2019, Lù Văn H điều khiển xe máy BKS 26AA – 101.30 đi từ nhà bản P, xã M đến quán điện tử tại x 4, xã M, huyện Qtìm Lò Văn N để rủ N đi tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Đến quán điện tử H gọi N ra ngoài rồi nói "Đi lên Tvới tao" N hỏi " Đi làm gì" H nói "Lên T tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời" Ngọc đồng ý đi cùng Hồng lên T tìm mua ma túy. Khoảng 07 sáng cùng ngày H, N đến bản T, xã T, huyện T gặp một người đàn ông không quen biết đứng cạnh đường, Hồng hỏi "*Anh có bán không (ý là ma túy)*" người đó trả lời "*Có, lấy bao nhiêu*" H nói tiếp " *Bán cho em hai triệu*

viên hồng" và đưa 2 triệu đồng cho người đó, người đó nhận tiền và bảo H, N đứng đợi, người đó đi bộ vào trong bản Thôm, khoảng 15 phút sau người đó quay lại đưa cho H và N một gói nilon màu hồng bên trong chứa 191 viên ma túy, N nhận lấy gói ma túy cất vào túi da nâu đang đeo trên người, H điều khiển xe máy quay về huyện Q, đi đến bản C, xã C, huyện Q thì bị Công an huyện Q phát hiện và bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 63/CT - VKSQN ngày 09/3/2020 của Viện kiểm sát nhân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La đã truy tố Lù Văn H và Lò Văn N về tội: Mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm i khoản 2 Điều 251của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lù Văn H và Lò Văn N đều phạm tội: Mua bán trái phép chất ma tuý; Đề nghị Hội đồng xét xử; Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo: Lù Văn H 09 (Chín) đến 10 (Mười) năm tù.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo: Lò Văn N từ 07 (bảy) đến 08 (Tám) năm tù.

Không phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị: Tuyên tiêu hủy 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong gồm: 01 túi nilon màu hồng đựng 181 viên nen mầu hồng có khối lượng 18,03 gam + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 que ma túy của Lù Văn H; 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 que ma túy của Lò Văn N và 01 túi da màu nâu.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Q đã trả lại 01 chiếc xe máy cho ông Lù Văn N.

Về án phí: Buộc các bị cáo Lù Văn H, Lò Văn N mỗi người phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Kết luận giám định " **tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 19,01 gam"**. Cáo bị cáo khai mục đích mua để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 05/11/2019 tại bản C, xã C, huyện Q, Công an huyện Q bắt quả Lù Văn H và Lò Văn N về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua chất ma túy (Methamphetamine) để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác kiếm lời là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu sử dụng của bản thân và mục đích bán kiếm lời, các bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy, hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm tù. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, để các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, để răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý nói chung tại địa phương hiện nay.

Xét về nhân thân các bị cáo:

Bị cáo Lù Văn H có 01 tiền sự: Ngày 25/10/2019 bị Công an huyện T, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Do nghiện ma túy, nên ngày 05/11/2019 bị cáo lại tiếp tục rủ Lò Văn N cùng thực hiện hành vi mua ma túy (Methamphetamine)

từ xã T, huyện T cất giấu mang về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán cho người khác kiếm lời.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. (Đối với Lò Văn N có ông nội là Lò Văn K được Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước; Do vậy cũng cần xem xét nhẹ giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo Ngọc theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự).

Trong vụ án này bị cáo Lù Văn H là người chủ mưu, khởi sướng rủ rê bị cáo Lù Văn N và cũng là người "có tiền" và trực tiếp đưa tiền để mua ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án. Do vậy; Khi lên mức phạt tù cũng cần xem xét mức phạt tù phải cao hơn so với bị cáo N. Còn bị cáo N là người trực tiếp cầm và cất giấu ma túy vào túi da nâu đeo trên người để được bị cáo H cho sử dụng ma túy cùng, cũng như được hưởng lợi chênh lệch từ việc bán ma túy, nên bị cáo giữ vai trò thứ yếu trong vụ án.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Qua xác minh, các bị cáo hiện nay đang sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy: Các bị cáo H, N khai là mua với một người đàn ông ở bản T, xã T, huyện T, nhưng các bị cáo H, N không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó. Do đó Cơ quan điều tra Công an huyện Q không có cơ sở điều tra xác minh. Do đó buộc các bị cáo Lù Văn H, Lò Văn N phải chịu trách nhiệm toàn bộ số Methamphetamine (19,01gam) thu giữ nêu trên.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, màu sơn nâu, BKS 26AA – 101.30 xe đã qua sử dụng thu giữ của Lù Văn H kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lù Văn N. Quá trình điều tra xác minh xác định chiếc xe máy nêu trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Lù Văn N, việc H lấy xe đi mua ma túy N không biết. Ngày 07/01/2020 Lù Văn N có đơn xin lại tài sản (xe máy), nên ngày 08/01/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra quyết định trả lại xe cho Lù Văn N là có căn cứ.

[3] Vật chứng vụ án:

- Tiêu hủy Tuyên tiêu hủy 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong gồm: 01 túi nilon màu hồng đựng 181 viên nén mầu hồng có khối lượng 18,03 gam + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 phong bì còn nguyên niêm

phong bên trong đựng: 01 que ma túy của Lù Văn H; 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 que ma túy của Lò Văn N và 01 túi da màu nâu (*Túi đựng, cất giấu ma túy của bị cáo N*), theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Điều của Bộ luật hình sự.

1/ Tuyên bố các bị cáo Lù Văn H và Lò Văn N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma tuý.

- Xử phạt bị cáo Lù Văn H 11 (Mười một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2019.

* Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Điều của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn N 09 (Chín) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2019.

Không phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo.

2/ Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiêu hủy: - 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong gồm: 01 túi nilon màu hồng đựng 181 viên dạng nén mầu hồng có khối lượng 18,03 gam ký hiệu A2 (*đã giám định là Methamphetamine*) + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở;

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 que ma túy của Lù Văn H;

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 que ma túy của Lò Văn N.

- 01 chiếc túi da màu nâu trên túi có chữ LAHADA

Theo biên bản bàn giao vật chứng số:13/2020 ngày 09/3/2020 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La).

3/ Về án phí: Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Các bị cáo Lù Văn H và Lò Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lù Văn H và Lò Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 28/4/2020.

Nơi nhận:
- TA ND Tỉnh
- VKSND (02)
- Công an (02)
- THA hình sự
- THA dân sự
- UBND xã M
- UBND xã P
- Các bị cáo
- L- u án văn
- L- u hồ sơ.

T/M.H□I □□NG X□T X□ S□ THỘM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Hoàng